

NGHỊ QUYẾT

**Về bổ sung danh mục dự án chuyển mục đích sử dụng đất lúa,
đất rừng phòng hộ năm 2022 của các huyện: Phước Sơn, Hiệp Đức,
Nông Sơn, Quế Sơn, Duy Xuyên, Thăng Bình, Phú Ninh, Bắc Trà My,
Nam Trà My, Núi Thành và thành phố Tam Kỳ**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM
KHOÁ X, KỲ HỌP THỨ CHÍN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định
số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 và Nghị định số 148/2020/NĐ-
CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị
định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Bộ
trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy
hoạch, kế hoạch sử dụng đất; Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6
năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số
điều của các Thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;*

*Xét các Tờ trình số 4194/TTr-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2022, số
4435/TTr-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị bổ
sung danh mục dự án chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ năm
2022 trên địa bàn các huyện: Phước Sơn, Hiệp Đức, Nông Sơn, Thăng Bình, Nam
Trà My, Núi Thành, Duy Xuyên, Quế Sơn, Phú Ninh, Bắc Trà My và thành phố
Tam Kỳ; Báo cáo thẩm tra số 73/BC-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Ban
Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội
đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất bổ sung 41 danh mục dự án chuyển mục đích sử dụng đất
lúa, đất rừng phòng hộ năm 2022 của các huyện: Phước Sơn, Hiệp Đức, Nông
Sơn, Quế Sơn, Duy Xuyên, Thăng Bình, Phú Ninh, Bắc Trà My, Nam Trà My,
Núi Thành và thành phố Tam Kỳ với tổng diện tích sử dụng đất nông nghiệp:
30,87 ha (đất chuyên trồng lúa nước: 19,47 ha; đất lúa nước còn lại: 3,21 ha; đất
rừng phòng hộ: 8,19 ha). Trong đó:

1. Bổ sung 40 danh mục dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước với diện tích sử dụng đất nông nghiệp: 30,59 ha (trong đó: đất chuyên trồng lúa nước: 19,47 ha; đất lúa nước còn lại: 3,15 ha; đất rừng phòng hộ: 7,97 ha).

2. Bổ sung 01 danh mục dự án sử dụng vốn ngoài ngân sách nhà nước với diện tích sử dụng đất nông nghiệp: 0,28 ha (trong đó: đất lúa nước còn lại: 0,06 ha; đất rừng phòng hộ: 0,22 ha).

Đơn vị tính: ha

| TT | Bổ sung danh mục, dự án chuyển mục đích sử dụng đất năm 2022 | Số lượng danh mục | Diện tích dự án | Sử dụng đất trồng lúa | | | | |
|-----------|--|-------------------|-----------------|-----------------------|--------------|-------------|-------------|----------|
| | | | | Tổng cộng | Trong đó | | | |
| | | | | | LUC | LUK | RPH | RĐD |
| | TỔNG CỘNG | 41 | 216,28 | 30,87 | 19,47 | 3,21 | 8,19 | - |
| * | Vốn ngân sách | 40 | 212,99 | 30,59 | 19,47 | 3,15 | 7,97 | - |
| * | Vốn ngoài ngân sách | 1 | 3,29 | 0,28 | - | 0,06 | 0,22 | - |
| 1 | HUYỆN PHƯỚC SƠN | 2 | 49,00 | 0,17 | - | - | 0,17 | - |
| * | Vốn ngân sách | 2 | 49,00 | 0,17 | - | - | 0,17 | - |
| 2 | HUYỆN HIỆP ĐỨC | 1 | 50,05 | 2,36 | 2,36 | - | - | - |
| * | Vốn ngân sách | 1 | 50,05 | 2,36 | 2,36 | - | - | - |
| 3 | HUYỆN NÔNG SƠN | 4 | 7,60 | 0,98 | 0,98 | - | - | - |
| * | Vốn ngân sách | 4 | 7,60 | 0,98 | 0,98 | - | - | - |
| 4 | HUYỆN QUẾ SƠN | 7 | 9,48 | 4,44 | 3,45 | 0,99 | - | - |
| * | Vốn ngân sách | 7 | 9,48 | 4,44 | 3,45 | 0,99 | - | - |
| 5 | HUYỆN DUY XUYÊN | 2 | 1,81 | 1,37 | 1,35 | 0,02 | - | - |
| * | Vốn ngân sách | 2 | 1,81 | 1,37 | 1,35 | 0,02 | 0,00 | 0,00 |
| 6 | HUYỆN THĂNG BÌNH | 6 | 18,68 | 3,39 | 3,31 | 0,03 | 0,05 | - |
| * | Vốn ngân sách | 6 | 18,68 | 3,39 | 3,31 | 0,03 | 0,05 | - |
| 7 | HUYỆN PHÚ NINH | 1 | 2,50 | 0,25 | - | 0,25 | - | - |
| * | Vốn ngân sách | 1 | 2,50 | 0,25 | - | 0,25 | - | - |
| 8 | HUYỆN BẮC TRÀ MY | 3 | 3,62 | 0,61 | 0,33 | 0,06 | 0,22 | - |
| * | Vốn ngân sách | 2 | 0,33 | 0,33 | 0,33 | - | - | - |
| * | Vốn ngoài ngân sách | 1 | 3,29 | 0,28 | - | 0,06 | 0,22 | - |
| 9 | HUYỆN NAM TRÀ MY | 2 | 18,70 | 1,30 | - | 1,30 | - | - |
| * | Vốn ngân sách | 2 | 18,70 | 1,30 | - | 1,30 | - | - |
| 10 | HUYỆN NÚI THÀNH | 7 | 50,36 | 14,23 | 6,43 | 0,28 | 7,52 | - |
| * | Vốn ngân sách | 7 | 50,36 | 14,23 | 6,43 | 0,28 | 7,52 | - |
| 11 | THÀNH PHỐ TAM KỶ | 6 | 4,48 | 1,77 | 1,26 | 0,28 | 0,23 | - |
| * | Vốn ngân sách | 6 | 4,48 | 1,77 | 1,26 | 0,28 | 0,23 | - |

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Triển khai thực hiện chuyển mục đích sử dụng đất đối với các danh mục dự án tại Điều 1 Nghị quyết này theo đúng quy định pháp luật hiện hành. Chỉ đạo cập nhật đầy đủ vào quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030 cấp huyện để trình

cấp có thẩm quyền phê duyệt đối với phần diện tích dự án trên địa bàn các huyện: Hiệp Đức, Nông Sơn, Quế Sơn, Thăng Bình, Nam Trà My, Núi Thành nằm ngoài chỉ tiêu chuyên mục đích sử dụng đất còn lại của kỳ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020.

b) Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, đơn vị, địa phương kiểm tra, rà soát, thẩm định chặt chẽ danh mục dự án chuyên mục đích sử dụng đất đảm bảo thông tin theo quy định, tính khả thi của từng dự án, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, đúng thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh trước khi trình bổ sung danh mục chuyên mục đích sử dụng đất.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam khóa X, kỳ họp thứ chín thông qua ngày 20 tháng 7 năm 2022./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- VP: QH, CTN, CP;
- Ban CTĐB-UBND;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Ban TVTU, TT HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQVN, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- TTXVN tại Quảng Nam;
- Báo Quảng Nam, Đài PT-TH tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CTĐB.

CHỦ TỊCH

Phan Việt Cường